

PHẦN 1 – NHẬN DIỆN SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Nhận dạng sản phẩm: Chất làm cứng sàn bê tông Peneseal FH™ Concentrate
Tên của nhà sản xuất: Penetron International, Ltd.
Địa chỉ: 45 Research Way, Suite 203, East Setauket, New York 11733, USA.
Đường dây nóng: +1 (631) 941-9700
Ứng dụng sản phẩm: Bảo vệ bê tông và chống thấm.
Ngày phát hành MSDS: 22/11/2006.
Phiên bản cập nhật mới nhất MSDS: 12/05/2009.

PHẦN 2– THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Thành phần	Số CAS	Hàm lượng (% theo khối lượng)
Silicic Acid, Sodium Salt	1344-09-8	
Blended Potassium	Không có	
Methyl Siliconates		

PHẦN 3 - NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Thành phần	Phơi nhiễm	Thể
Không có.		
Phân loại theo NFPA (0=tối thiểu, 1=nhẹ, 2=vừa, 3=cao, 4=cực cao)		
Rủi ro về sức khỏe = 1	Bắt lửa = 0	Phản ứng = 0
Mã HMIS (0=tối thiểu, 1=nhẹ, 2=vừa, 3=cao, 4=cực cao)		
Rủi ro về sức khỏe = 1	Dễ cháy = 0	Phản ứng = 0

Những khả năng có thể ảnh hưởng tới sức khỏe:

Đường hô hấp: Không có thông tin nào được ghi nhận về ảnh hưởng qua đường hô hấp, nhưng nên được xử lý như là hợp chất độc hại có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe. Có khả năng kích thích đến hệ hô hấp gây ho, đau họng, khó thở, tức ngực.

Đường tiêu hóa: Không có thông tin nào được ghi nhận về ảnh hưởng qua đường tiêu hóa, nhưng nên được xử lý như là hợp chất độc hại có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe. Có khả năng kích thích đến dạ dày, đường ruột gây buồn nôn, nôn, tiêu chảy.

Tiếp xúc với da: Không có thông tin nào được ghi nhận về việc gây ảnh hưởng đến da, nhưng nên được xử lý như là hợp chất độc hại có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe. Có khả năng kích thích làm đỏ da.

Tiếp xúc với mắt: Không có thông tin nào được ghi nhận về việc gây ảnh hưởng khi tiếp xúc với mắt, nhưng nên được xử lý như là hợp chất độc hại có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe. Có khả năng kích thích làm đỏ mắt, đau mắt.

Gây bệnh mãn tính: Không có thông tin nào được ghi nhận về gây viêm nhiễm mãn tính.

Ảnh hưởng đến bệnh tiền sử: Không có thông tin nào được ghi nhận về ảnh hưởng này.

PHẦN 4 – BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Đối với mắt: Xối rửa mắt ngay bằng nước sạch trong khoảng 15 phút. Kiểm tra y tế ngay.

Đối với da: Rửa ngay chỗ tiếp xúc với da bằng nước sạch trong vòng 15 phút. Loại bỏ chất bẩn còn dính trên quần áo, giày dép. Kiểm tra y tế ngay. Giặt quần áo, giày dép bị nhiễm bẩn sạch sẽ trước khi sử dụng lại.

Hô hấp: Chuyển người bị nhiễm chuyển ra khu vực có không khí trong lành ngay lập tức. Nếu ngừng thở thì làm hô hấp nhân tạo. Cho thở bằng oxy nếu thấy khó thở. Đưa ngay đến cơ sở y tế.

Tiêu hóa: Uống thật nhiều nước. Lấy hết dị vật trong miệng của người bị bất tỉnh ra. Đưa ngay đến cơ sở y tế.

PHẦN 5 - BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Điểm bùng cháy: Không bắt lửa.

Nhiệt độ tự bốc cháy: Chưa ghi nhận.

Giới hạn có thể cháy trong không khí: Chưa ghi nhận.

Phương tiện chữa cháy: Alcohol foam, xịt nước, hóa chất khô, CO₂.

Phương tiện chữa cháy cần tránh: Không có.

Phương pháp chữa cháy đặc biệt: Trong trường hợp có hỏa hoạn xảy ra, mặc đầy đủ quần áo bảo vệ và đeo mặt nạ phòng chống độc loại có thể tự thở như bình thường với các chức năng hoạt động được trong môi trường áp suất cao.

Cảnh báo về thùng "rỗng": Các chất còn sót lại trong thùng chứa "rỗng" (lồng hay hơi) là rất nguy hiểm. Không nên cố làm sạch các chất còn sót dính chắc bên trong thùng. Thùng phuy "rỗng" là thùng nên rút cạn các chất còn lại bên trong ra hết, bịt thùng lại cho kín và bỏ chất thừa đó vào một thùng chứa thích hợp khác. Tất cả các thùng chứa phải được tiêu hủy bằng cách an toàn với môi trường và tuân thủ theo các qui định của nhà nước. Đối với công việc về bể chứa thì chiếu theo qui định về an toàn OSHA, ANSI Z 49.1, và tham khảo các qui định khác có liên quan đến việc làm vệ sinh, sửa chữa, hàn, hoặc các việc khác.

PHẦN 6 - PHÁP GIẢM THIỂU TAI NẠN

Bị đổ tràn khối lượng lớn: Cô lập khu vực có độc khỏi những người không có thiết bị bảo hộ. Ngăn và hạn chế sự lan tỏa bằng các vật liệu hút nước thích hợp. Chặn nguồn rò rỉ chỉ khi việc đó an toàn để làm. Không để cho xâm nhập vào đường cấp, thoát nước. Thông báo cho cơ quan quản lý chức năng nếu sản phẩm này đã xâm nhập vào hệ thống cấp thoát nước hoặc khu đất trên diện rộng.

Bị đổ tràn khối lượng nhỏ: Dùng vật liệu thấm hút như cát hoặc mùn cưa và cho vào thùng chứa không bị rò rỉ. Việc tiêu hủy phải tuân thủ theo các qui định của cơ quan chức năng.

PHẦN 7 - TÁC VỤ VÀ BẢO QUẢN

Tác vụ: Chỉ sử dụng cho công nghiệp. Tránh tiếp xúc với mắt và da. Giảm thiểu tối đa việc hít phải hơi khí hoặc hơi sương từ vật liệu này. Cần thiết phải bảo vệ hệ hô hấp khi việc thông gió bị hạn chế. Vệ sinh cá nhân sạch sẽ sau khi tiếp xúc với vật liệu, trước khi nghỉ giải lao, trước khi ăn và khi xong việc. Sản phẩm này có thể được rửa sạch bằng xà phòng khô sau nó rửa lại lần nữa bằng xà phòng và nước.

Bảo quản: Cất giữ ở nơi khô ráo, thông thoáng theo các thông lệ của ngành công nghiệp. Đóng kín thùng chứa khi không sử dụng.

PHẦN 8 - KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO HỘ CÁ NHÂN

Thông gió: Sử dụng biện pháp thoát khí cục bộ để phòng tránh hơi khí và hơi sương nếu cần thiết. Thoát khí cục bộ thích hợp hơn thoát khí toàn khu vì có thể kiểm soát được sự lan tỏa các chất gây ô nhiễm tại nguồn gốc, ngăn chặn được sự phát tán vào khu vực làm việc chung khác. Việc thông gió hiệu quả giúp ngăn chặn việc vượt quá các qui định về an toàn và sức khỏe (OSHA PELs).

Bảo vệ hệ hô hấp: Đối với trường hợp khẩn cấp hay đột xuất khi mà mức độ phơi nhiễm không xác định được, có thể sử dụng mặt nạ phòng chống độc.

Bảo vệ da: Mặc quần áo bảo hộ lao động bao gồm găng tay, ủng, khoác áo choàng dùng trong phòng thí nghiệm, tấm chắn như là một biện pháp phòng tránh thích hợp để bảo vệ tránh việc tiếp xúc với da.

Bảo vệ mắt: Sử dụng kính an toàn hoặc/và mặt nạ bảo hộ khi thi công phun vật liệu là điều cần thiết. Duy trì chỗ rửa mắt bằng vòi và phòng xịt rửa nhanh tại khu vực làm việc.

PHẦN 9 - DỮ LIỆU LÝ HÓA**Nhận dạng bên ngoài:** Chất lỏng trong suốt.**Mùi:** Không đáng kể.**Điểm sôi:** 100°C.**Điểm chảy:** 0°C.**Áp suất hóa hơi (mm Hg):** Không áp dụng.**Tỷ trọng hơi (Air=1):** Không áp dụng.**Trọng lượng riêng (H₂O=1):** 1.2**Độ pH:** 11.0-13.0.**Tỷ lệ hòa tan trong nước:** 100%.**PHẦN 10 - TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG****Độ bền của hóa chất:** Ổn định.**Điều cần tránh:** Không có.**Vật liệu không tương thích:** Khi tiếp xúc với hầu hết các kim loại sẽ tạo ra hydrogen gas dễ gây cháy nổ. Khi trộn với acid sẽ tạo ra chất đặc quánh (gel) và sinh nhiệt.**Chất độc phát tán:** Hydrogen gas.**Phản ứng trùng hợp độc hại:** Không xảy ra.**PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH****Ảnh hưởng đến mắt:** Có thể gây ra kích thích đau mắt đỏ.**Ảnh hưởng đến da:** Có thể gây kích thích làm đau và đỏ da.**Ảnh hưởng đến miệng:** Có thể gây kích thích đến hệ thống tiêu hóa, đường ruột. Có những hiện tượng buồn nôn, nôn, và tiêu chảy.**Ảnh hưởng đến đường hô hấp:** Có thể gây kích thích đến hệ thống hô hấp. Có những hiện tượng ho, viêm họng, khó thở, và tức ngực.**PHẦN 12 - THÔNG TIN SINH THÁI****Tác hại môi trường:** Không ghi nhận.**Tác động sinh thái:** Không ghi nhận.**Thông tin khác:** Không có.**PHẦN 13 - XEM XÉT VỀ RÁC THẢI****Rác thải:** Khi vớt bỏ, sản phẩm này không nằm trong danh mục rác thải nguy hiểm. Việc đổ rác thải phải tuân theo luật và các qui định hiện hành của quốc gia, địa phương. Thùng rỗng nên tái sử dụng hoặc tiêu hủy tại cơ sở xử lý rác. Để tiêu hủy nguyên vật liệu đã sử dụng đúng cách, cần phải có sự đánh giá và quyết định biện pháp xử lý phù hợp của cơ sở xử lý rác, phù hợp với các qui định hiện hành tại địa phương sở tại.**PHẦN 14 – THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH****Nhận vận chuyển của Sở vận tải (DOT):** Chưa có qui định của Sở vận tải Hoa Kỳ.**Cấp độ độc hại:** Không áp dụng.**PHẦN 15 - THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH****Các qui định của Liên bang/Quốc gia (Hoa Kỳ):** Sản phẩm này không phải là chất độc hại theo sự xác định của tổ chức OSHA Hazard Communication Standard, 29 CFR 1910.1200

Các thông tin trong bảng hướng dẫn an toàn này chỉ sử dụng cho những loại vật liệu được nêu trong tài liệu này. Không liên quan đến việc sử dụng các vật liệu này pha trộn với các loại nguyên vật liệu khác hoặc ứng dụng cho các sản phẩm khác.

Nhập khẩu bởi:

CÔNG TY TNHH PENETRON VIỆT NAM

Lầu 3, Tòa nhà C.T, 56 Yên Thế, Phường 2,

Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: (84-28) 6281 5992

Email: info@penetron.com.vn

Website: www.penetron.com.vn